

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Đào Thị H**, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: **thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh**.

- Bị đơn: anh **Bùi Văn P**, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: **thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Đào Thị H** và anh **Bùi Văn P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị **Đào Thị H** và anh **Bùi Văn P** có 02 con chung là **Bùi Văn V**, sinh ngày 13/6/2014 và **Bùi Đăng K**, sinh ngày 08/8/2018. Chị **Đào Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là **Bùi Đăng K** từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh **Bùi Văn P** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung **Bùi Văn V** từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị **Đào Thị H** và anh **Bùi Văn P** không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị **Đào Thị H** và anh **Bùi Văn P** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Tòa án: chị **Đào Thị H** phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **Đào Thị H** đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005105 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị **Đào Thị H** 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Quảng Chính, huyện Hải Hà
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh